

Số: TVHN-246 /DBQG

Hà Nội, ngày 3 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

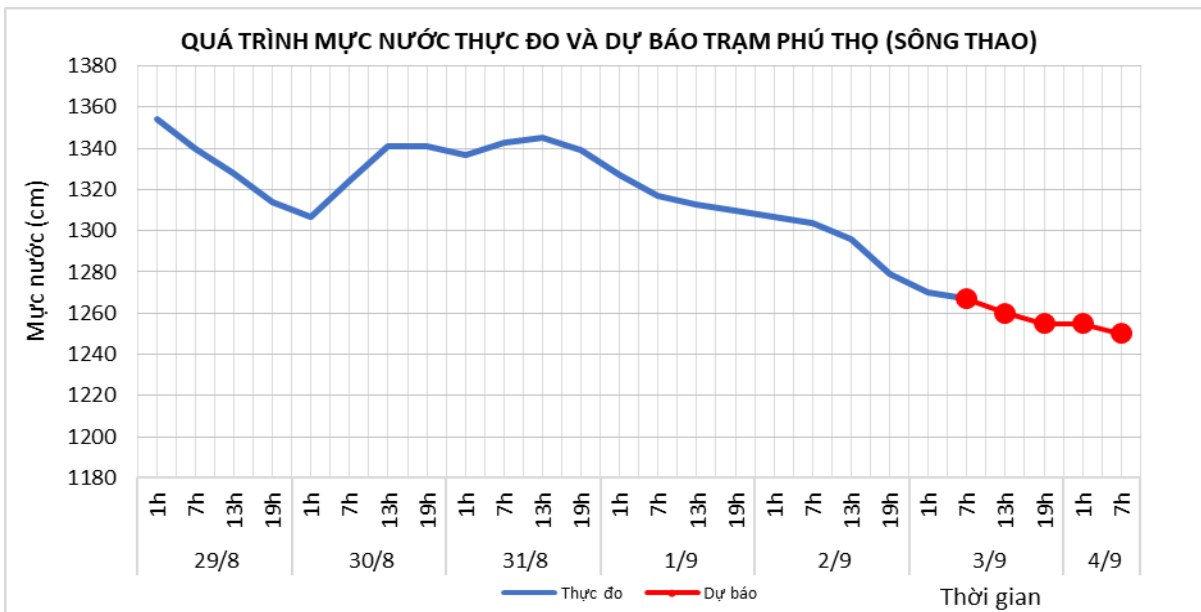
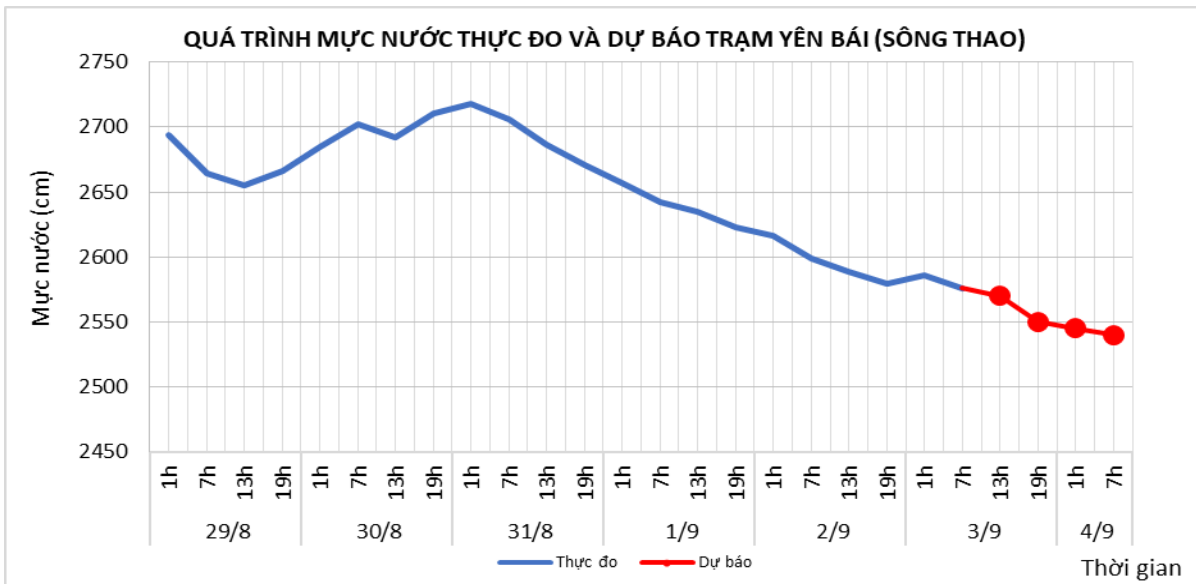
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục xuống.



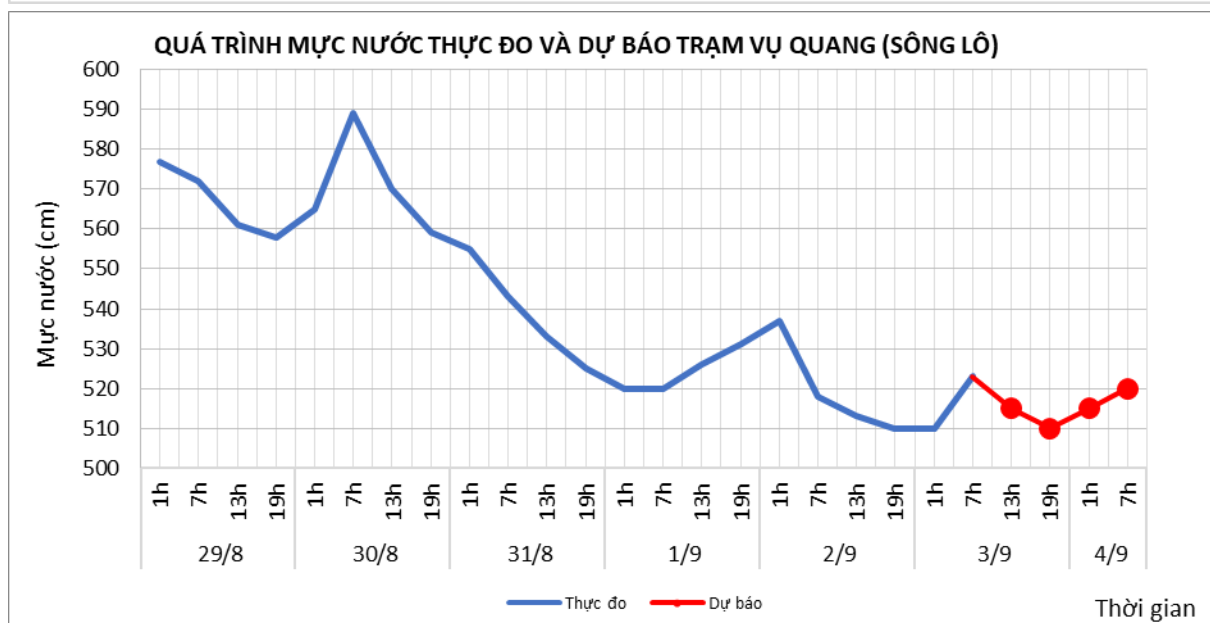
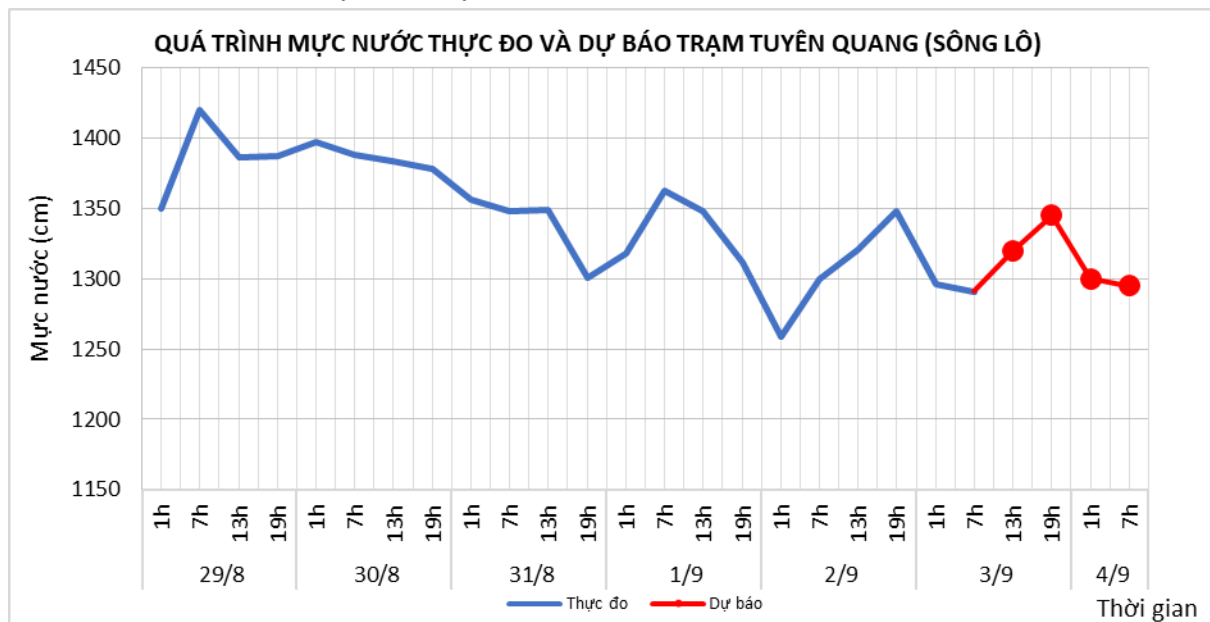
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục dao động và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.



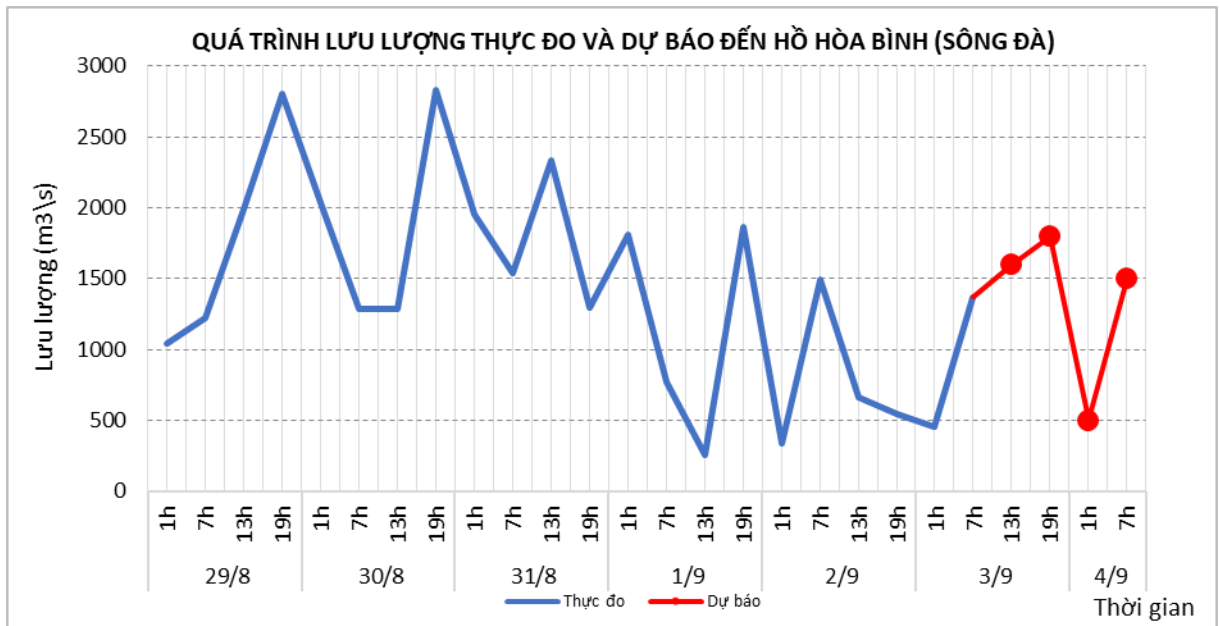
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.



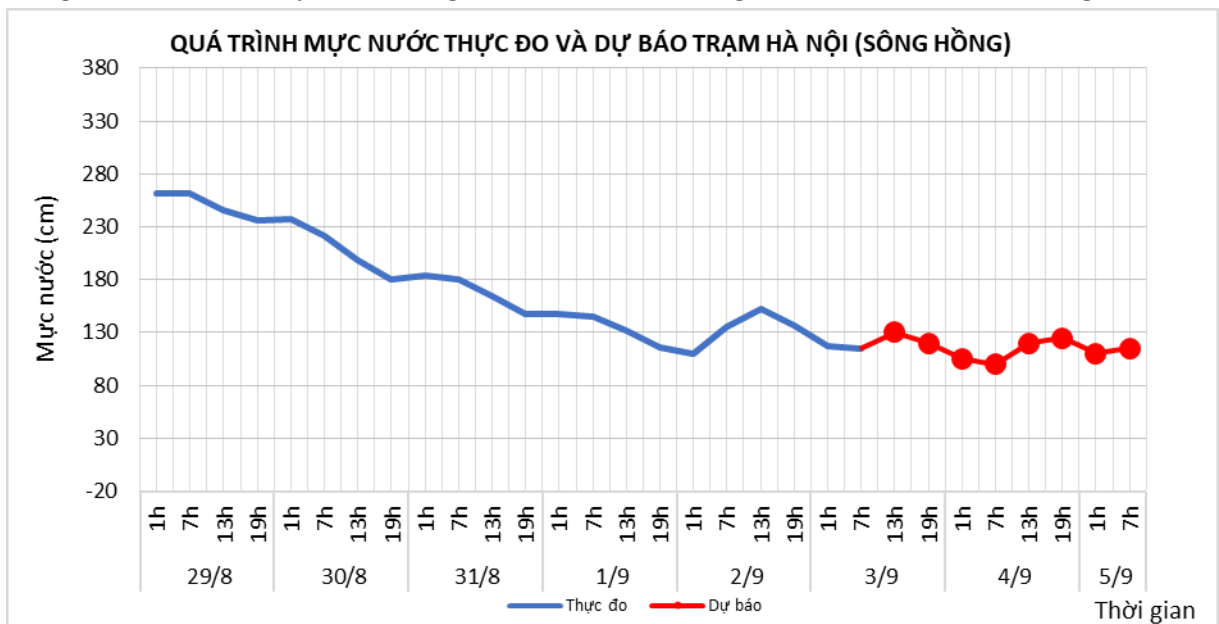
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và ở mức thấp, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 03/09 là 1,15m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và dao động theo chế độ thủy triều cũng như chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

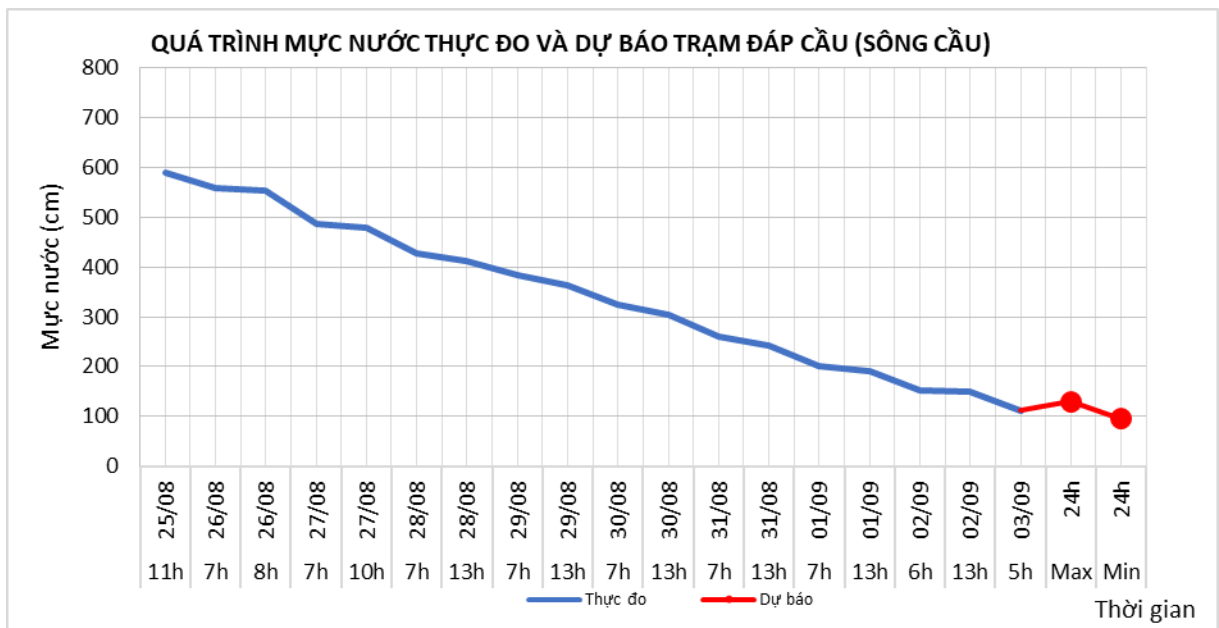
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi theo xu thế xuống.



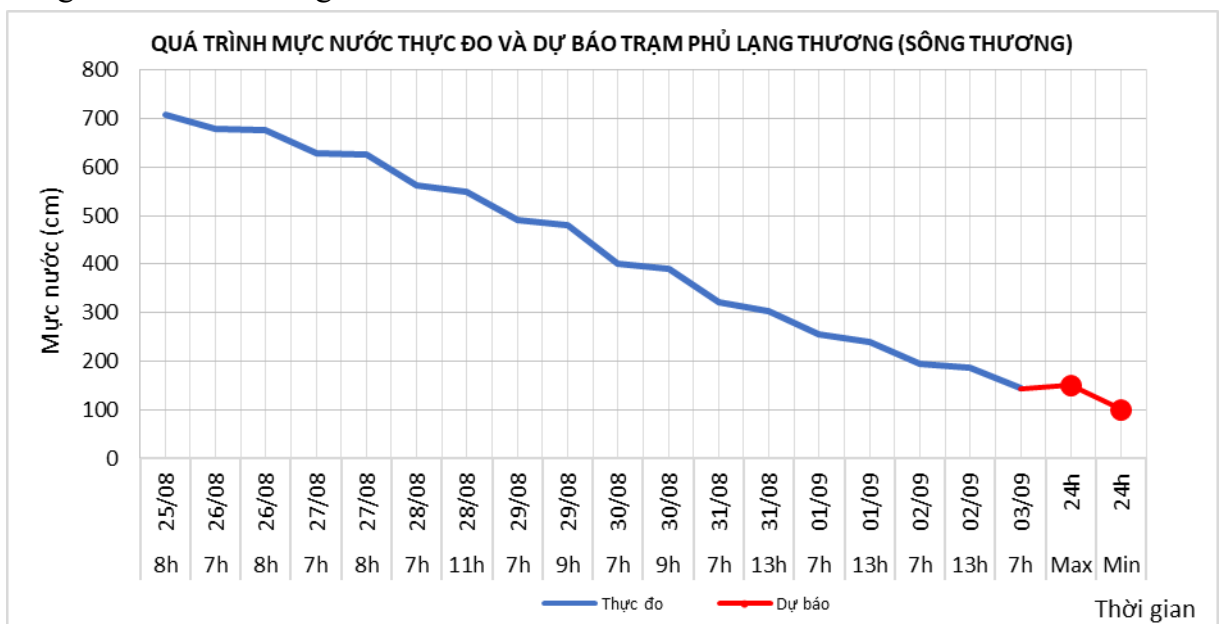
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24h tới, mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



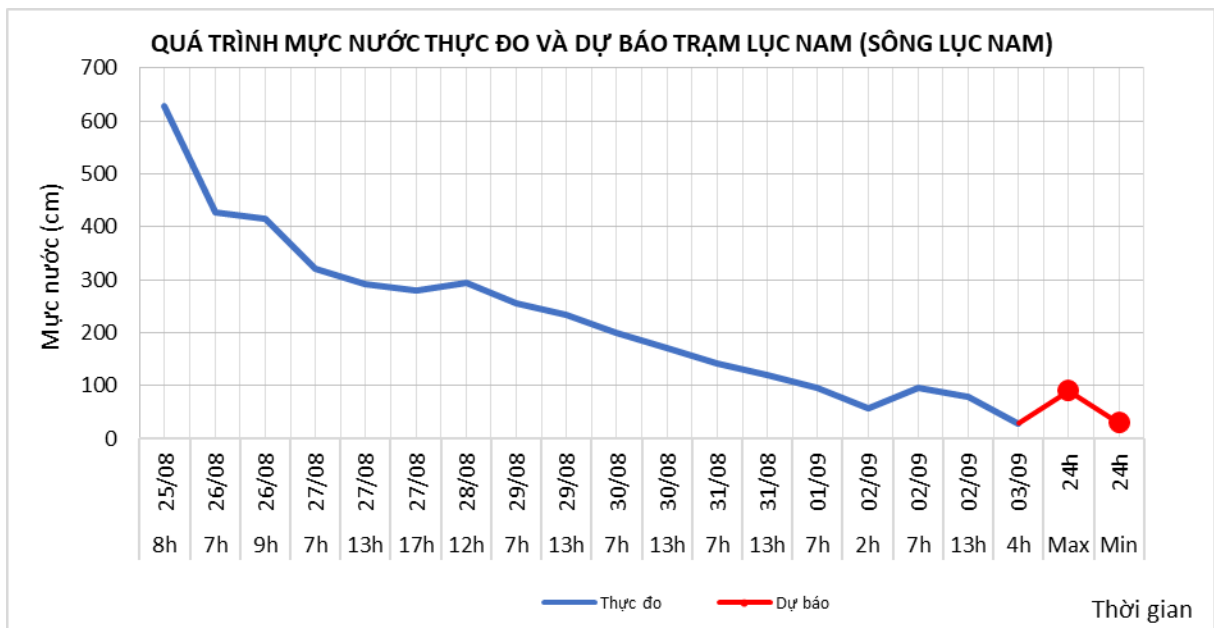
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.



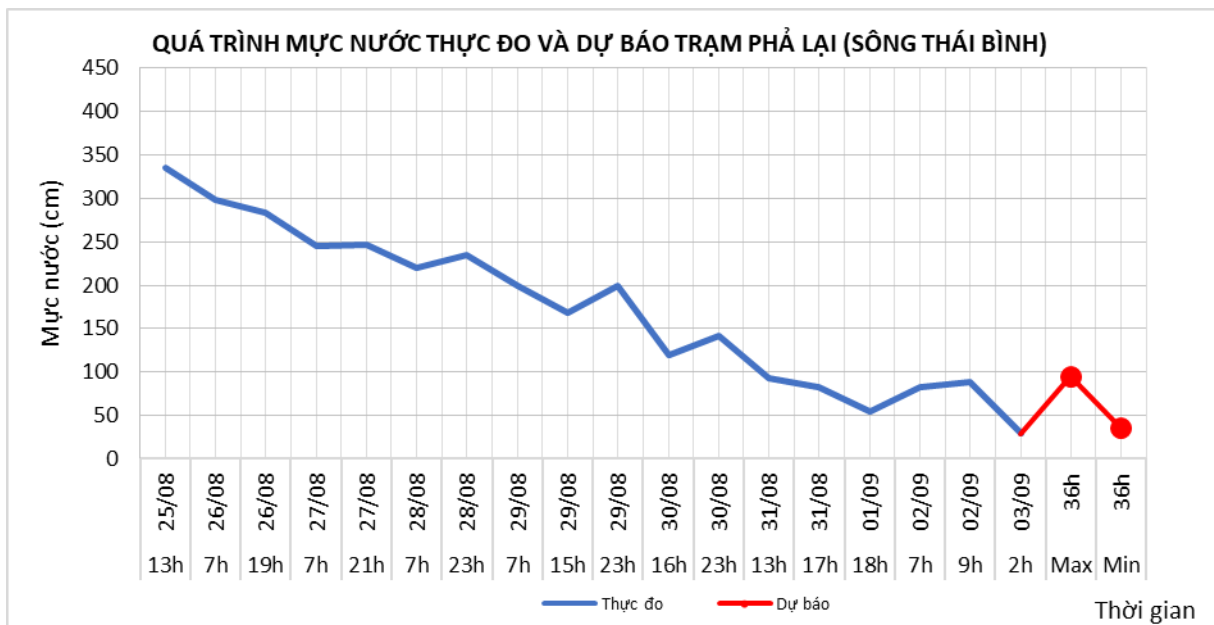
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 0,95m; thấp nhất là 0,35m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

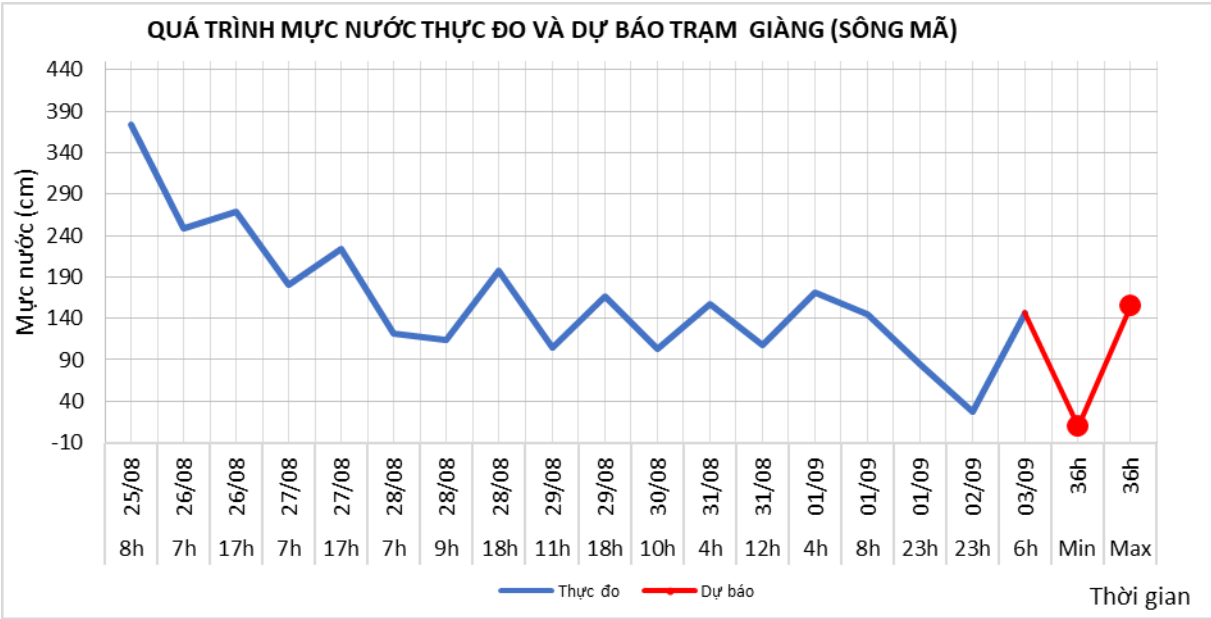
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



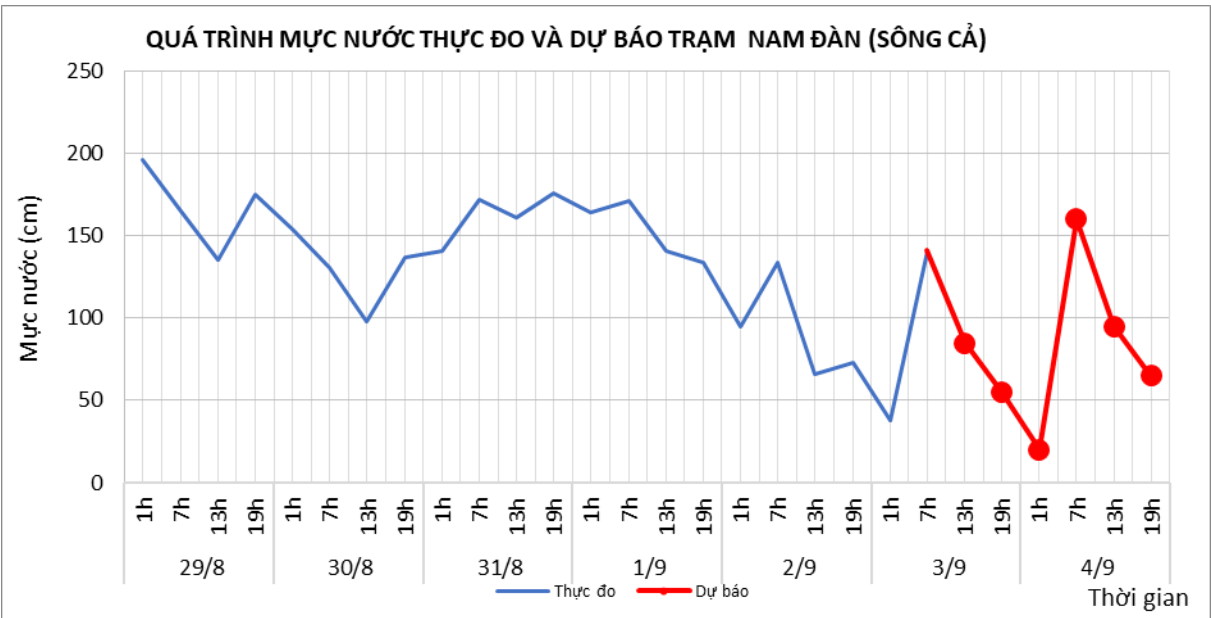
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



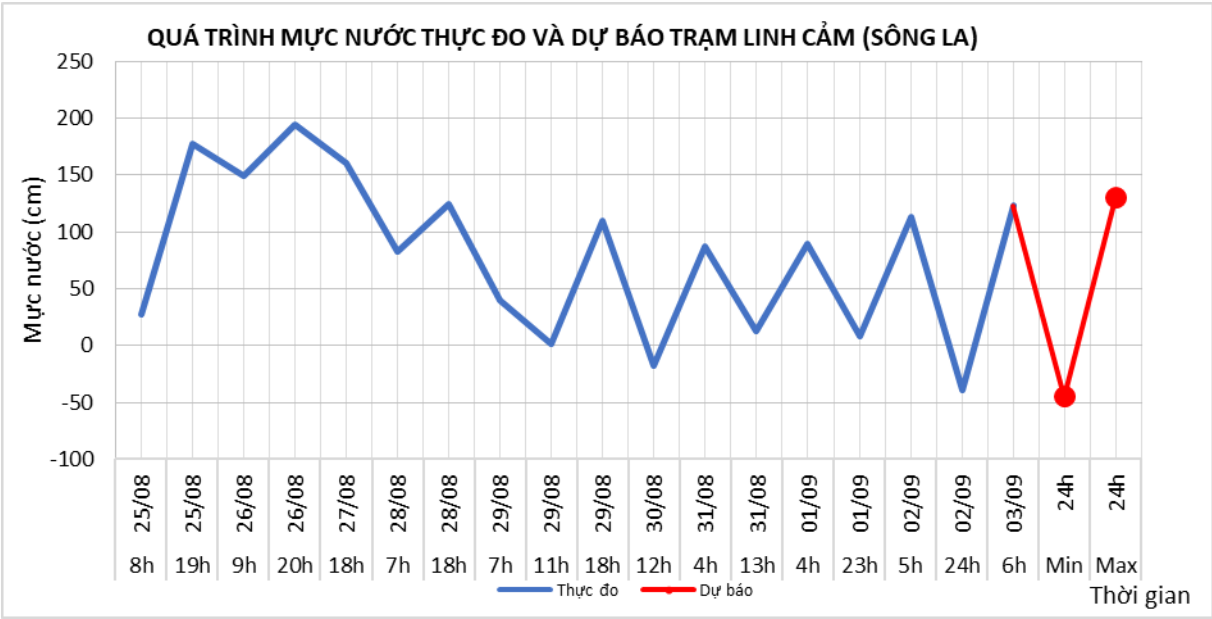
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



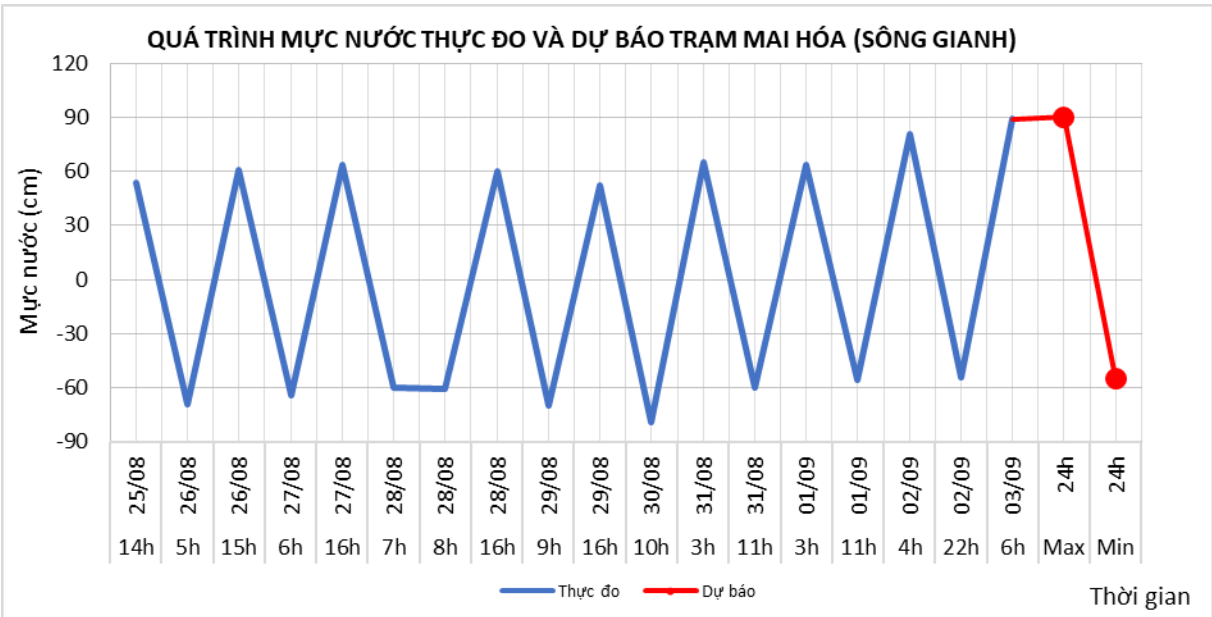
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



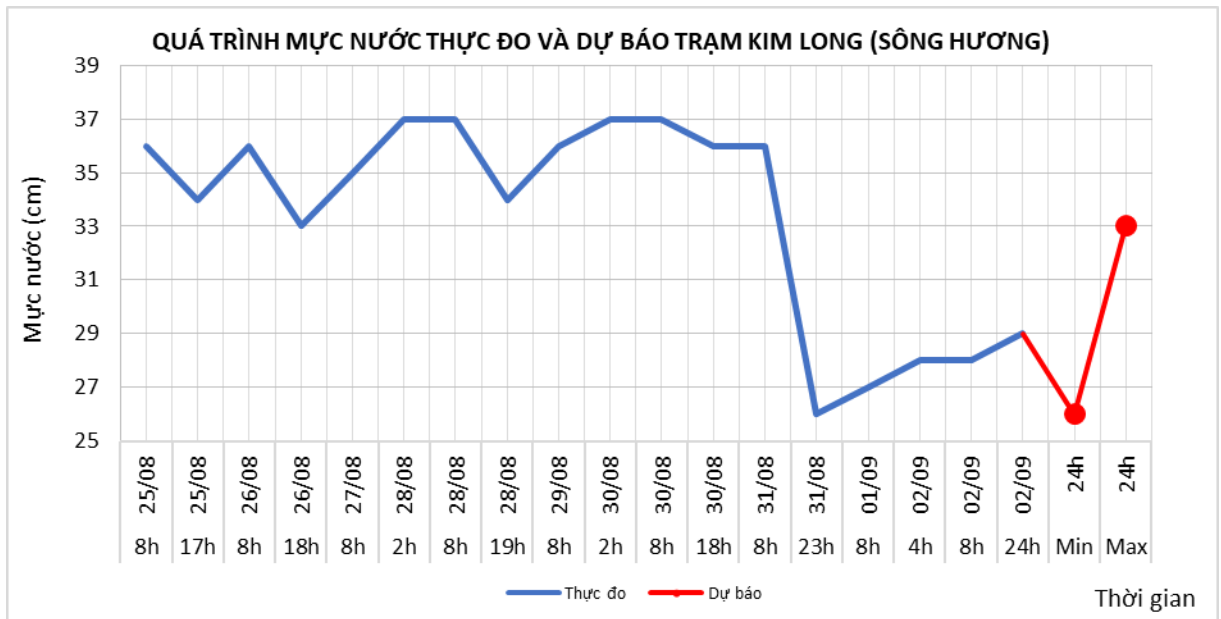
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

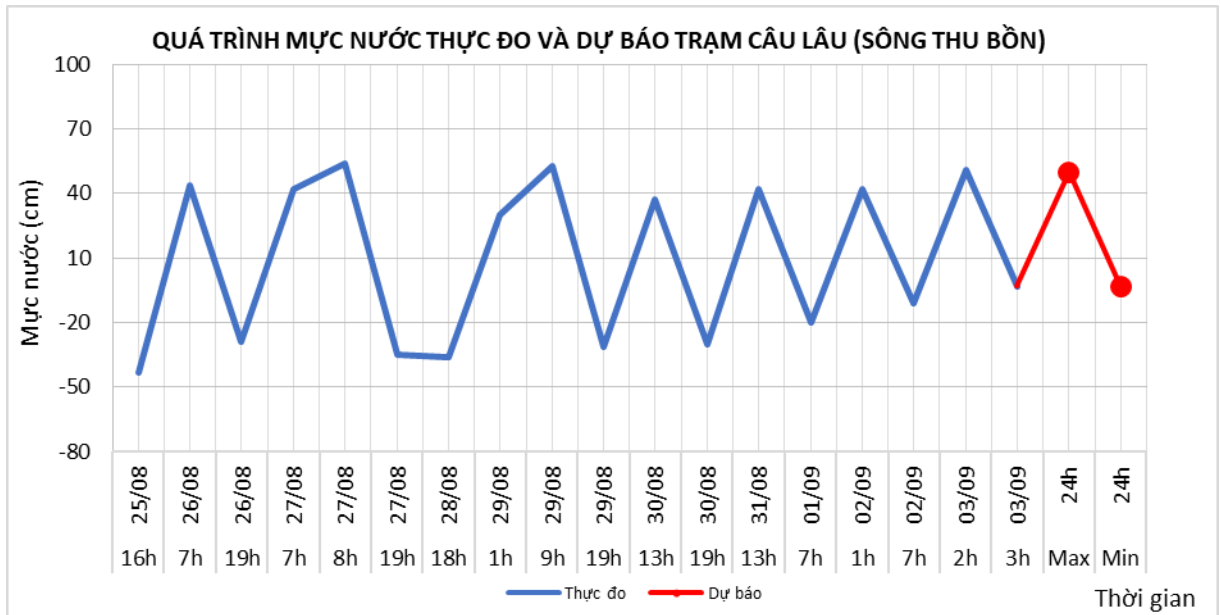
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



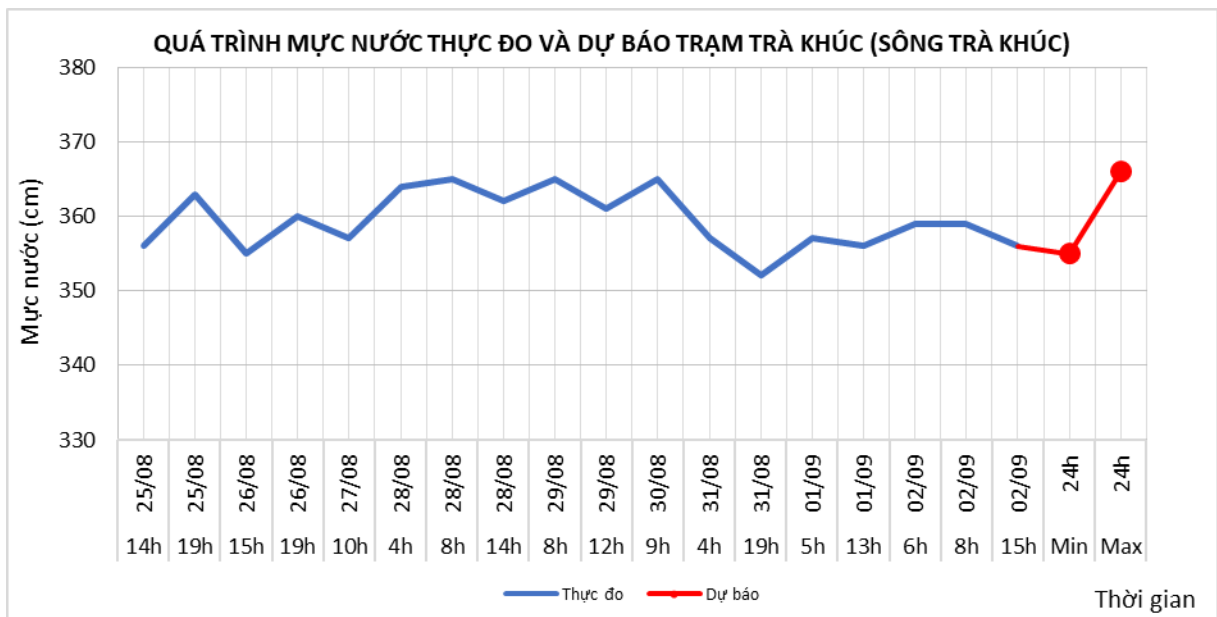
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động.



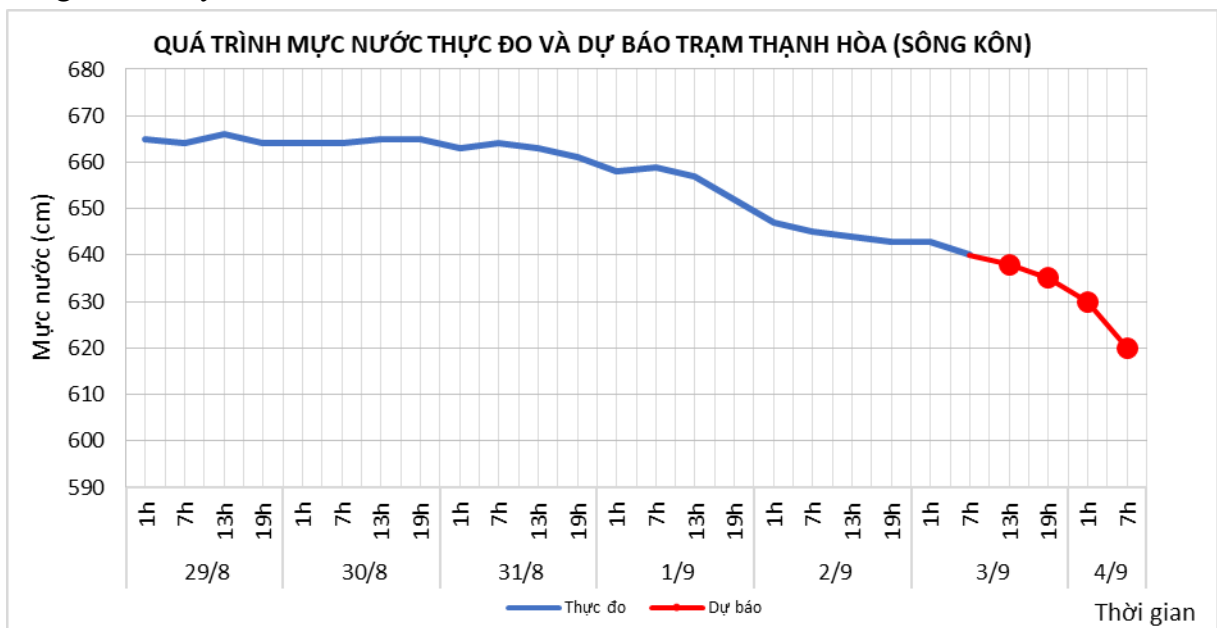
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



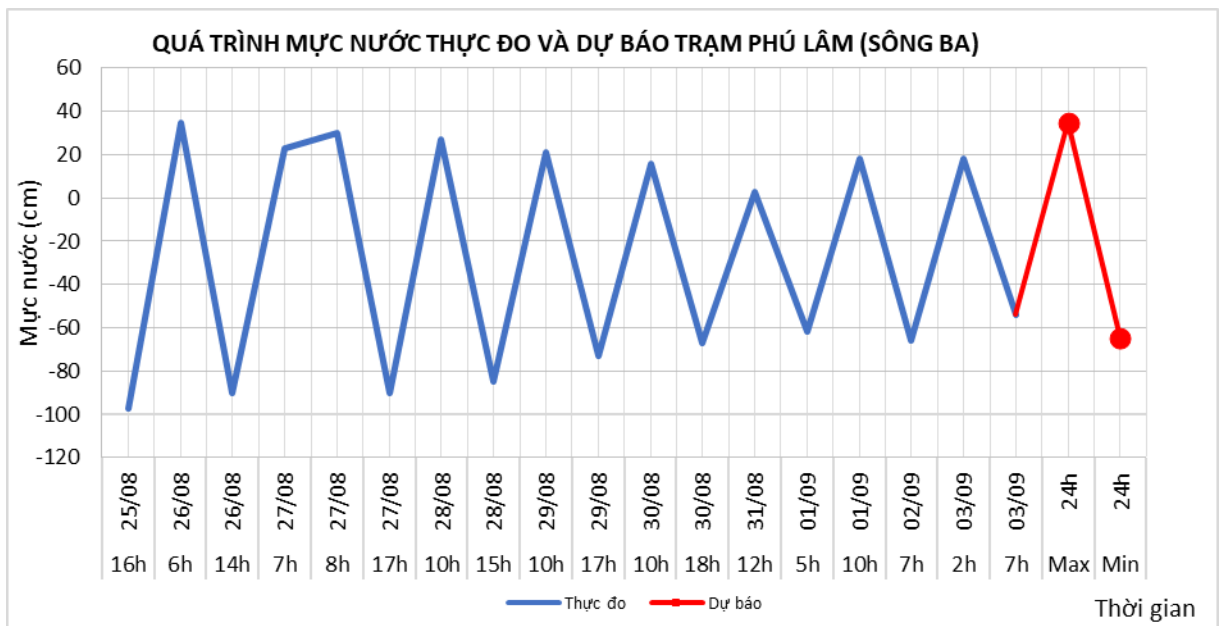
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

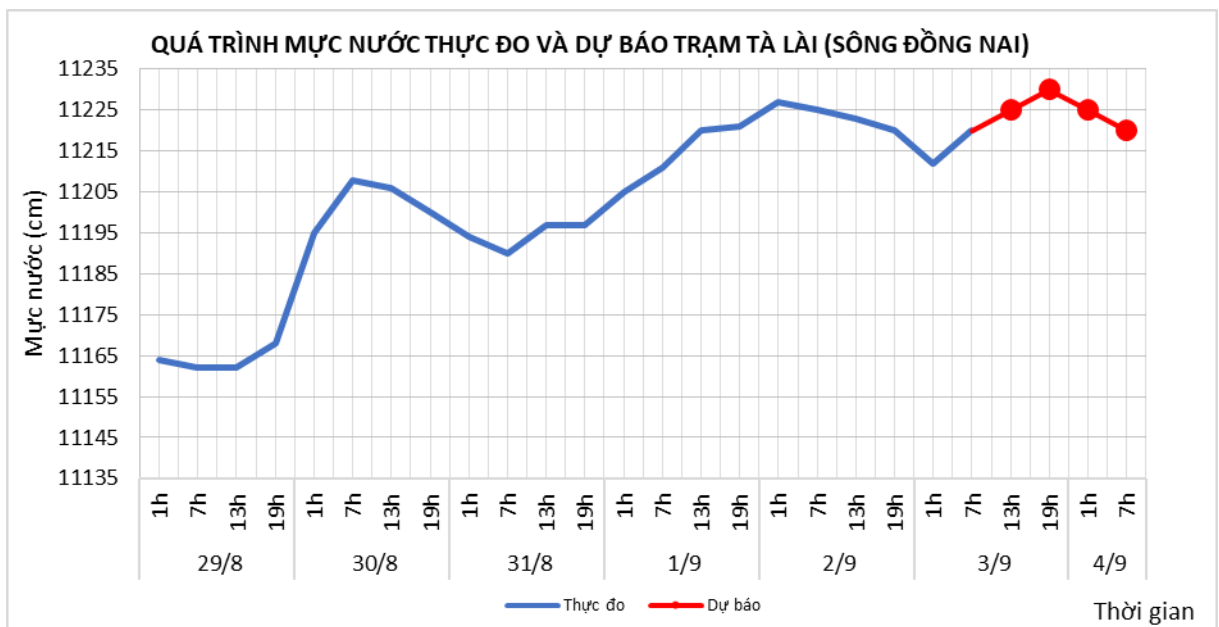
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang dao động ở trên mức BĐ1. Mức nước 07h ngày 03/9 trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài là 112,2m, trên báo động (BĐ) 1 0,2m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ biến đổi chậm và dao động ở trên mức BĐ1.



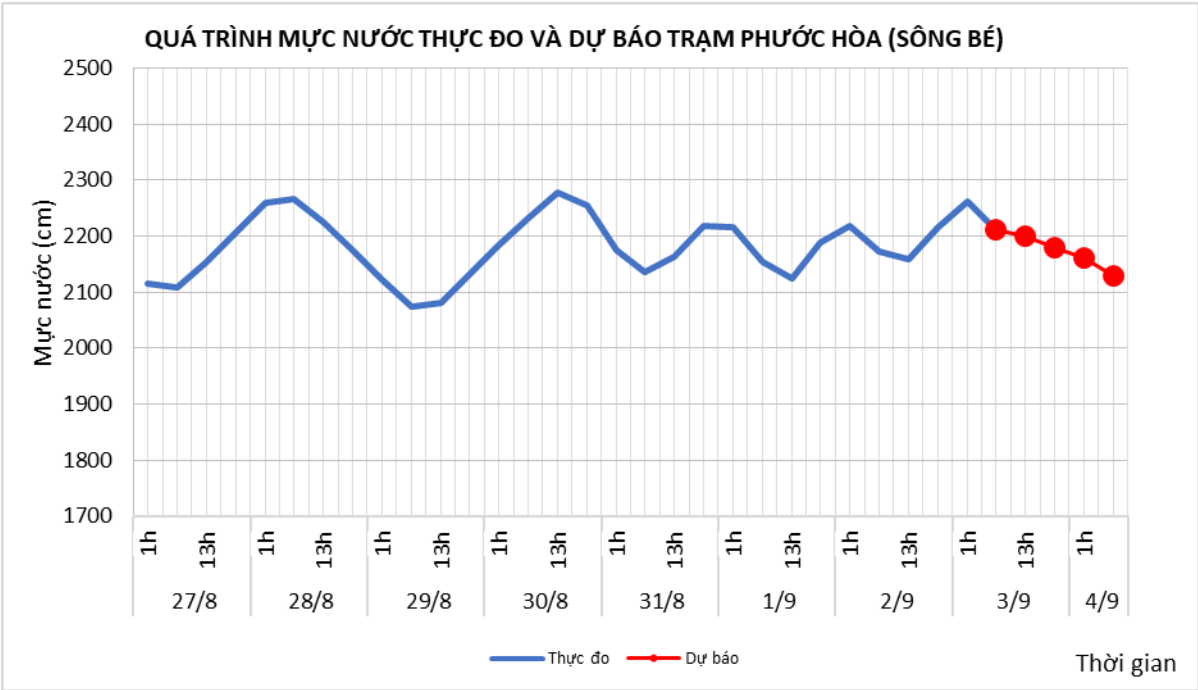
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

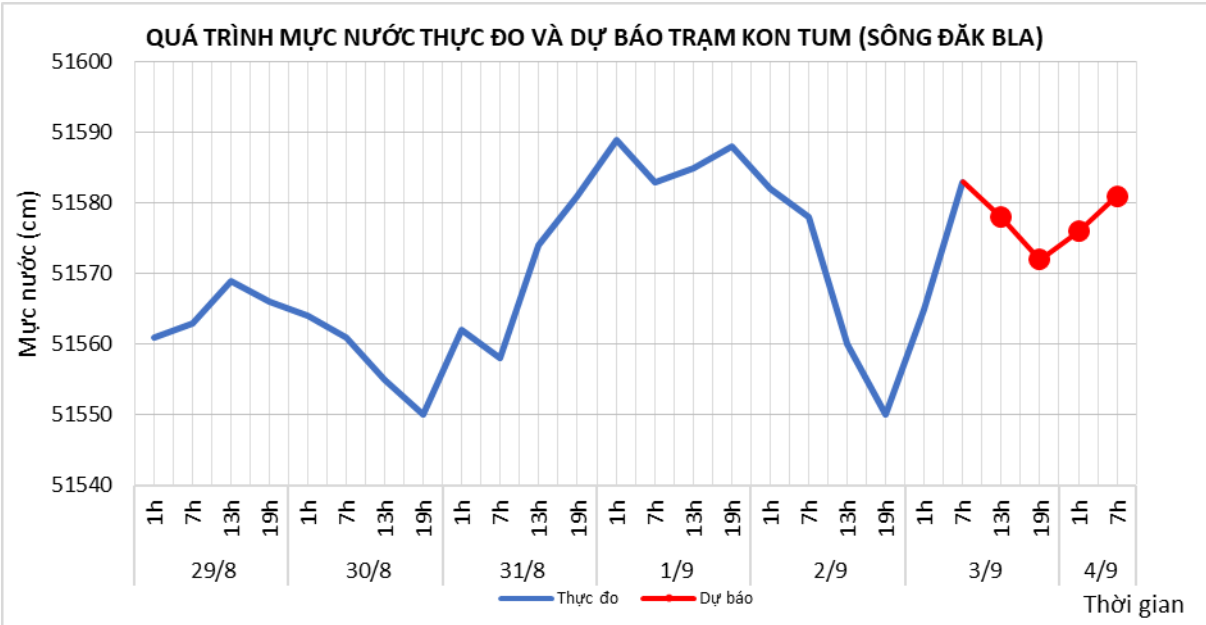
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



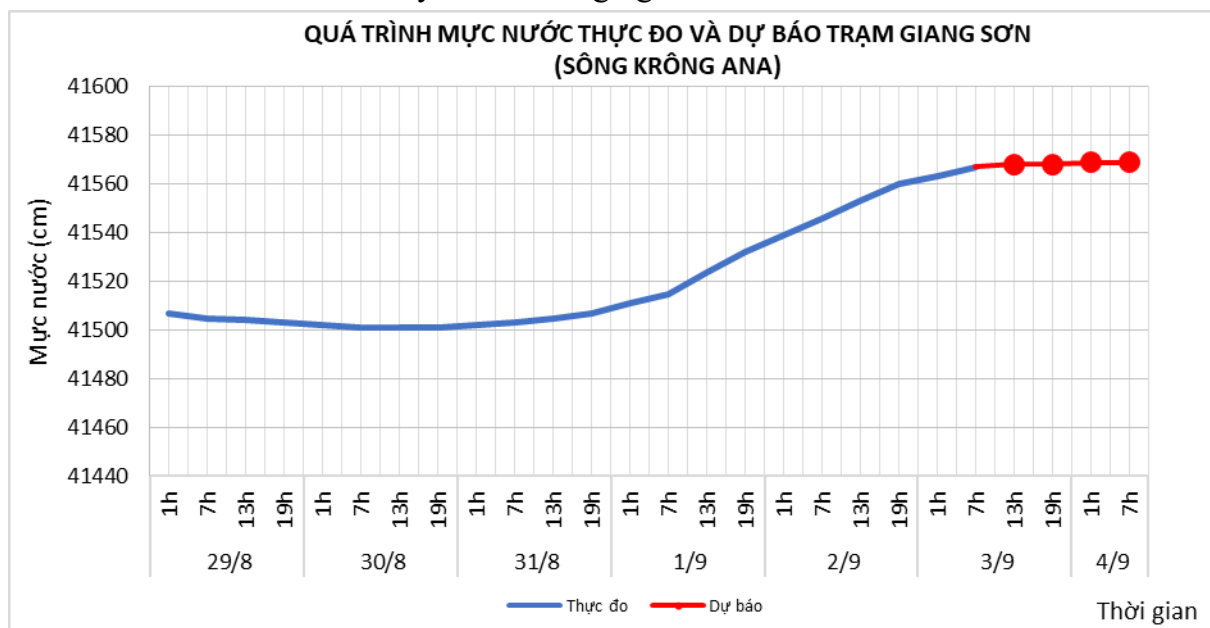
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



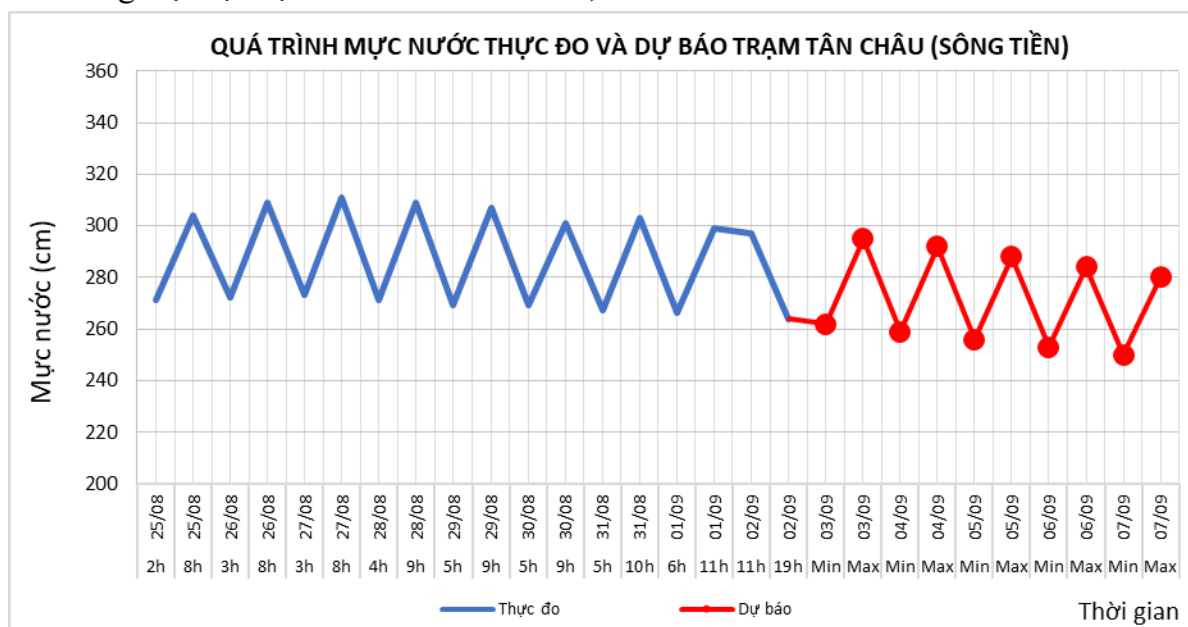
6.3. Sông Cửu Long

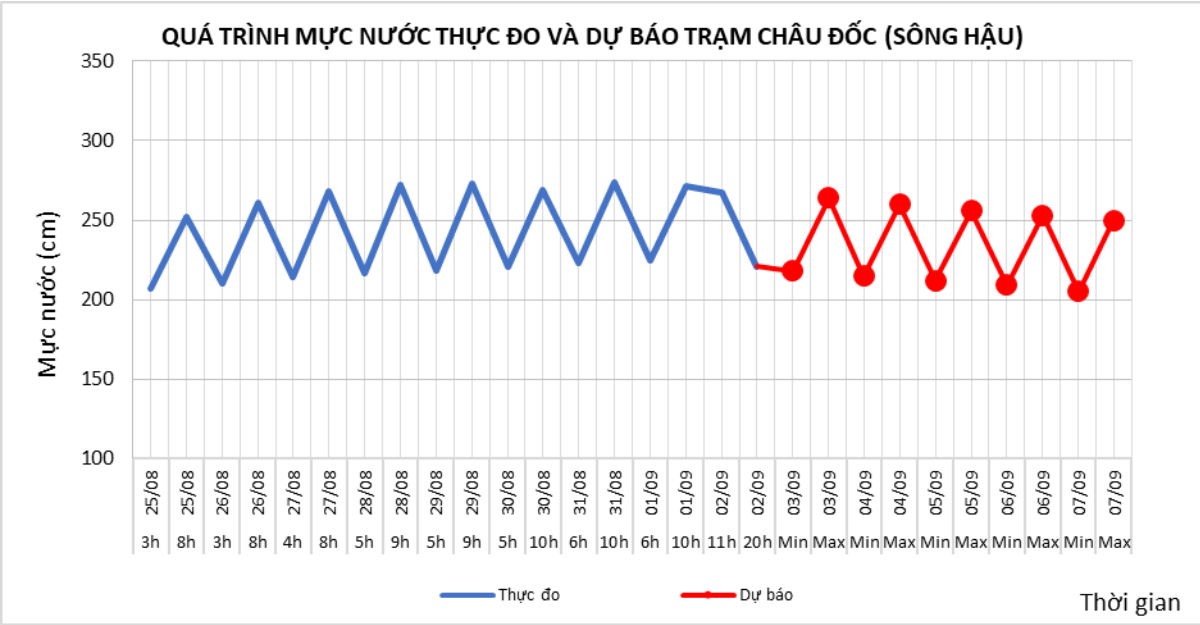
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 02/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,97m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,67m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế xuống theo triều. Đến ngày 07/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,8m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,5m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-02/09	19h-02/09	1h-03/09	7h-03/09	13h-03/09		19h-03/09		1h-04/09		7h-04/09		13h-04/09		19h-04/09		1h-05/09		7h-05/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	661	548	455	1371	1600	📈	1800	📈	500	📉	1500	📈								
Thao	Yên Bái	2589	2579	2586	2576	2570	📉	2550	📉	2545	📉	2540	📉								
Thao	Phú Thọ	1296	1279	1270	1267	1260	📉	1255	📉	1255	👉	1250	📉								
Lô	Tuyên Quang	1321	1348	1296	1291	1320	📈	1345	📈	1300	📉	1295	📉								
Lô	Vụ Quang	513	510	510	523	515	📉	510	📉	515	📈	520	📈								
Hồng	Hà Nội	152	136	117	115	130	📈	120	📉	105	📉	100	📉	120	📈	125	📈	110	📉	115	📈
Cả	Nam Đàn	66	73	38	141	85	📉	55	📉	20	📉	160	📈	95	📉	65	📉				
Kôn	Thanh Hòa	644	643	643	640	638	📉	635	📉	630	📉	620	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11223	11220	11212	11220	11225	📈	11230	📈	11225	📉	11220	📉								
Bé	Phước Hòa	2158	2215	2262	2211	2200	📉	2180	📉	2160	📉	2130	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51560	51550	51565	51583	51578	📉	51572	📉	51576	📈	51581	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41554	41560	41565	41567	41568	📈	41568	👉	41569	📈	41569	👉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	150	↓	112	↓	130	↓	95	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	187	↓	144	↑	150	↓	100	↓
Lục Nam	Lục Nam	78	↓	28	↑	90	↑	30	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	89	↓	29	↓	95	↑	35	↑
Mã	Giàng (**)	147	↓	27	↓	155	↑	10	↓
La	Linh Cảm	123	↑	-39	↓	130	↑	-45	↓
Gianh	Mai Hóa	89	↑	-54	↑	90	↑	-55	↓
Hương	Kim Long	29	↑	28	↑	33	↑	26	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	51	↑	-3	↑	50	↓	-3	→
Trà Khúc	Trà Khúc	359	→	356	→	366	↑	355	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	18	→	-54	↑	35	↑	-65	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				02/09		03/09		04/09		05/09		06/09				07/09		03/09		04/09		05/09		06/09	
Sông Tiền	Tân Châu	297	↓	295	↓	292	↓	288	↓	284	↓	280	↓	264	↑	262	↓	259	↓	256	↓	253	↓	250	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	267	↓	264	↓	260	↓	256	↓	253	↓	250	↓	221	↑	218	↓	215	↓	212	↓	209	↓	205	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 04/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng